

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 03-6-2019
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Huy.

2. Bà Trần Thị An.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa:
Bà Lâm Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2019/TLST- HNGĐ, ngày 27 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phan Mỹ D, sinh năm 1976. Địa chỉ: số 66, đường Q, ấp R, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Dương Văn H, sinh năm 1979. Địa chỉ: khu phố 1, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/3/2019 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Phan Mỹ D trình bày: Bà và ông Dương Văn H chung sống với nhau từ năm 2012 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do ông H có người phụ nữ khác, không quan tâm đến cuộc sống vợ con, vợ chồng thường hay cãi vã, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân trên 02 năm. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Dương Văn H.

Về con chung: Bà và ông H chung sống có 01 con chung tên Dương Phan Hải N, sinh ngày 21/8/2014, giới tính nữ, hiện nay cháu N đang sống cùng với bà. Ly hôn bà xin được tiếp tục nuôi con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án ông Dương Văn H từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Bà Phan Mỹ D và ông Dương Văn H chung sống với nhau từ năm 2012 nhưng không có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống ông bà xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phan Mỹ D và ông Dương Văn H. Về con chung: Có 01 con chung tên Dương Phan Hải N, sinh ngày 21/8/2014, giới tính nữ, ly hôn bà D xin được tiếp tục nuôi con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con cho bà D nuôi dưỡng là có căn cứ, ghi nhận ý kiến của bà D không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Về án phí bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn và căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp ly hôn. Trong vụ án này bị đơn ông Dương Văn H cư trú tại khu phố 1, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Dương Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Về hôn nhân: Bà Phan Mỹ D và ông Dương Văn H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2012 nhưng không có đăng ký kết hôn. Qua xác minh tại địa phương cho thấy bà D và ông H chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân trên không có

giá trị pháp lý. Xét thấy, trong quá trình chung sống ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông bà đã ly thân không còn tới lui thăm nom, chăm sóc, quan tâm đến cuộc sống của nhau, quan hệ hôn nhân của ông, bà lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phan Mỹ D và ông Dương Văn H.

[4] Về con chung: Bà D và ông H chung sống có một đứa con tên Dương Phan Hải N, sinh ngày 21/8/2014, giới tính nữ. Ly hôn bà D xin được tiếp tục nuôi con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông H cấp dưỡng. Xét thấy, cháu N từ trước đến nay đều do bà D chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, cần giao cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là có căn cứ, ghi nhận sự tự nguyện của bà D không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Bà D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà D trình bày không có.

[6] Về án phí: Bà Phan Mỹ D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phan Mỹ D và ông Dương Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao con tên Dương Phan Hải N, sinh ngày 21/8/2014, giới tính nữ cho bà Phan Mỹ D tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận sự tự nguyện của bà D không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà D và các thành viên trong gia đình không được cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Phan Mỹ D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008928 ngày 27 tháng 3 năm 2019 của

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang nên bà D không phải nộp thêm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Mạc Văn Hên